TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 09-6-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh
2. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hớn Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (viết tắt là VIB)

Trụ sở: Tầng 01 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower-111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H N V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền. Bà T T T H – Chức vụ: Giám đốc

Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1 theo giấy ủy quyền số 064326 24 ngày 01/4/2024.

Bà T T T H - ủy quyền lại cho ông Ph X H, bà T T Hà T, bà Đ T B T, bà N H T- Chức vụ : Cán bộ ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí M (Có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 241763.24 ngày 04/11/2024).

- Bị đơn: Ông Đ T M, sinh năm: 1990 (Vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Tổ 03, ấp 01, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Bà N H T trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã ký với ông Đ T M các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1136033.22 ngày 25/04/2022 với nội dung: VIB cho ông Đ T M vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 25/04/2027. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân: 11%/năm (Mức lãi suất này được cố định trong suốt thời gian vay); Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ gốc đầu tiên: 25/05/2022, Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ lãi đầu tiên: 25/5/2022. Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 25/04/2022, VIB đã giải ngân cho ông Đ T M theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1136033(1).22 với số tiền 600.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

- Đề nghị phát hành thẻ ngày 13/12/2021 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB với nội dung VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đ T M cụ thể: số thẻ 513094xxxx0764, Loại thẻ VIB Travel Élite; Hạn mức 102.000.000 đồng. lãi suất; phí: theo Bản thỏa thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của VIB. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ T M đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/12/2022 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tạm tính đến ngày 09/06/2025 ông Đ T M đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là 106.982.133 đồng (trong đó: nợ gốc 70.000.000 đồng, nợ lãi 36.982.133) và còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 966.750.035 đồng (chín trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn không trăm ba lăm đồng) bao gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 1136033.22, nợ gốc 530.000.000đ, nợ lãi trong hạn 93.235.069đ, nợ lãi quá hạn/phí 154.382.939 đ. Tổng 777.618.008đ

+ Thẻ tín dụng số 513094xxxx0764, nợ gốc 99.084.400đ, nợ lãi trong hạn 42.758.701đ, nợ lãi quá hạn/phí 47.288.926 đ. Tổng 189.132.027đ

Tổng cộng 02 khoản vay: 966.750.035 đ (Trong đó: nợ gốc 629.084.400đ, nợ lãi trong hạn 135.993.770đ, nợ lãi quá hạn/phí 201.671.865 đ).

- Yêu cầu Tòa giải quyết những nội dung sau:

+ Buộc ông Đ T M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành), số tiền tạm tính đến

ngày 09/06/2024 là: 966.750.035 đ (Trong đó: nợ gốc 629.084.400đ, nợ lãi trong hạn 135.993.770đ, nợ lãi quá hạn/phí 201.671.865 đ).

+ Đề nghị Quý tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 09/6/2025 cho đến khi ông Đ T M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng (HĐTD) đã ký theo Hợp đồng tín dụng số 1136033.22 ngày 25/04/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1136033(1).22 ngày 25/4/2022; Đề nghị phát hành thẻ ngày 13/12/2021).

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ T M vắng mặt nên không thu thập được lời khai của ông M.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Về cơ bản, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thựa hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tuy nhiên vụ án còn vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông M phải trả tiền gốc và lãi vay. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam khởi kiện buộc ông Đ T M có nơi cư trú cuối cùng tại ấp 01, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước phải trả số tiền gốc và lãi đã vay theo hợp đồng tín dụng (hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức). Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đ T M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định xét xử vắng mặt ông M theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thấy rằng:

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản (Hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; đề nghị phát hành thẻ), thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán,

quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB xác định Ngân hàng có ký hợp đồng với ông Đ T M, qua đó Ngân hàng cấp cho ông M thẻ tín dụng với hạn mức 102.000.000đ. số thẻ 513094xxxx0764, Loại thẻ VIB Travel Élite; lãi suất; phí: theo Bản thỏa thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của VIB.

Ngoài ra căn cứ hợp đồng tín dụng số 1136033.22 ngày 25/4/2022 thì ông Đ T M vay Ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 25/04/2027. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân: 11%/năm (Mức lãi suất này được cố định trong suốt thời gian vay); Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ gốc đầu tiên: 25/05/2022, Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ lãi đầu tiên: 25/5/2022. Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ T M đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/12/2022 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tạm tính đến ngày 09/06/2025 ông Đ T M đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là 106.982.133 đồng (trong đó: nợ gốc 70.000.000 đồng, nợ lãi 36.982.133) và còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 966.750.035 đồng (Chín trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn không trăm ba lăm đồng) bao gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 1136033.22, nợ gốc 530.000.000đ, nợ lãi trong hạn 93.235.069đ, nợ lãi quá hạn/phí 154.382.939 đ. Tổng 777.618.008đ

+ Thẻ tín dụng số 513094xxxx0764, nợ gốc 99.084.400đ, nợ lãi trong hạn 42.758.701đ, nợ lãi quá hạn/phí 47.288.926 đ. Tổng 189.132.027đ

Tổng cộng 02 khoản vay: 966.750.035 đ (Trong đó: nợ gốc 629.084.400đ, nợ lãi trong hạn 135.993.770đ, nợ lãi quá hạn/phí 201.671.865đ).

Như vậy ông M có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng và nợ số tiền gốc và lãi như ngân hàng khởi kiện. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông M trả Tổng cộng 02 khoản vay: 966.750.035đ có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam chịu 8.750.000đ lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. - *Áp dụng vào các Điều 26, 35, 39, Điều 266; Điều 147, 180, 227, 228, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ 08/2016*

- Áp dụng vào Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Khoản 4 Điều 161 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

[2].***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, buộc ông Đ T M phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 777.618.008 *(Bảy trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm mười tám ngàn không trăm lẻ tám)* đồng trong đó tiền gốc là nợ gốc 530.000.000đ, nợ lãi trong hạn 93.235.069đ, nợ lãi quá hạn, phí 154.382.939 đ

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2025) nếu ông Đ T M không thanh toán số tiền nêu trên thì ông Đ T M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 1136033.22 ngày 25/04/2022 cho đến khi thanh toán xong.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, buộc ông Đ T M phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 189.132.027đ *(Một trăm tám chín triệu một trăm ba mươi hai ngàn không trăm hai bảy)* đồng trong đó tiền gốc là 99.084.400đ, nợ lãi trong hạn 42.758.701đ, nợ lãi quá hạn, phí 47.288.926 đ

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2025) nếu ông Đ T M không thanh toán số tiền nêu trên thì ông Đ T M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của Giấy đề nghị phát hành thẻ tín

dụng kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đ T M phải chịu 41.002.501đ *(Bốn mươi mốt triệu không trăm lẻ hai ngàn năm trăm lẻ một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 18.586.900đ *(Mười tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm đồng)* theo biên lai số 0005508 ngày 24/10/2024.

[4]. Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam chịu 8.750.000đ lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Tòa án.

[5]. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Trọng Vĩnh Đặng Thị Kim Tuyến	Đỗ Đình Thuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Hớn Quản
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Đình Thuyên